

Số: /KH-TKT

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu năm 2026 tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Phương án Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định số 1409/QĐ-CTK ngày 31/12/2025 của Cục trưởng Cục Thống kê; Quyết định số 311/QĐ-CTK ngày 22/4/2026 của Cục trưởng Cục Thống kê ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện Phương án Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, Thống kê tỉnh Ninh Bình xây dựng Kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Phương án Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây viết gọn là Điều tra giá XNK) năm 2026 trên địa bàn tỉnh, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra giá XNK là cuộc điều tra chọn mẫu thuộc Chương trình điều tra thống kê quốc gia được thực hiện nhằm phục vụ các mục đích chủ yếu sau:

- Biên soạn chỉ tiêu chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; thông tin về chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu cung cấp cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ ngành và địa phương trong công tác quản lý điều hành, xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đánh giá năng lực cạnh tranh của quốc gia, phân tích ảnh hưởng của giá quốc tế vào sản xuất, tiêu dùng và lạm phát trong nước;

- Đo lường biến động của giá xuất khẩu, giá nhập khẩu để Cục Thống kê; Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương loại trừ biến động của yếu tố giá trong việc biên soạn một số chỉ tiêu thống kê tổng hợp theo giá so sánh;

- Xây dựng bảng hệ số quy đổi giá các mặt hàng xuất khẩu theo giá FOB (giá giao hàng lên tàu tại cảng xuất khẩu), giá các mặt hàng nhập khẩu theo giá CIF (giá hàng bán tính đến cảng nhập khẩu).

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra;
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê;

- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm và hiệu quả;

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu của người dùng tin trong và ngoài nước, bảo đảm tính so sánh quốc tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra giá XNK được tiến hành thu thập thông tin về giá xuất khẩu, nhập khẩu và các chi phí liên quan đến các mặt hàng điều tra của các doanh nghiệp được chọn mẫu (không bao gồm xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ) trên phạm vi các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu được chọn mẫu thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam.

3. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là các doanh nghiệp hạch toán độc lập có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

Điều tra giá XNK là cuộc điều tra chọn mẫu kết hợp với sử dụng dữ liệu hành chính. Quy mô mẫu được phân bổ bảo đảm mức độ đại diện cho các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu phân theo các thị trường phục vụ tổng hợp chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu cả nước.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm điều tra

Thời điểm Điều tra giá XNK là thời điểm phát sinh hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp vào tháng trước tháng báo cáo.

2. Thời gian điều tra

- Thời gian điều tra: Từ ngày 05 đến hết ngày 12 của tháng báo cáo.
- Đối với năm đầu tiên thực hiện phương pháp điều tra kết hợp dữ liệu hành chính năm 2026, thực hiện điều tra từ tháng 7/2026.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra giá XNK áp dụng phương pháp điều tra gián tiếp:

- Thu thập thông tin của các doanh nghiệp chọn mẫu từ nguồn dữ liệu hải quan để bóc tách dữ liệu, chuyển định dạng, cấu trúc dữ liệu của danh sách các mặt hàng và thông tin kèm theo phục vụ công tác làm sạch, xử lý và tổng hợp chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu; đồng thời phục vụ điều tra bổ sung thông tin quy đổi giá FOB/CIF.
- Thu thập thông qua hình thức thu thập trực tuyến (Webform) do doanh nghiệp tự cung cấp trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra. Điều tra viên (ĐTV) thống kê cung cấp tài khoản đăng nhập, hướng dẫn doanh nghiệp kê khai thông tin và kiểm tra dữ liệu theo quy định.

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

Điều tra giá XNK thu thập các thông tin sau:

- Thông tin chung của đơn vị điều tra: Tên đơn vị điều tra, mã đơn vị điều tra, mã số thuế, địa chỉ, điện thoại, email;
- Thông tin về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gồm: Mã và tên mặt hàng; Thị trường nước xuất khẩu (nước hàng đến)/Thị trường nước nhập khẩu (nước sản xuất/nước xuất xứ); Đơn vị tính; Giá tính theo đô la Mỹ; Phương thức vận chuyển; Điều kiện giao hàng;
- Đối với các mặt hàng được chọn để thu thập thông tin phục vụ xây dựng bảng hệ số quy đổi giá các mặt hàng xuất khẩu theo giá FOB, nhập khẩu theo giá CIF ngoài thu thập thông tin theo các nội dung trên, bổ sung thu thập các thông tin sau: Cước vận chuyển quốc tế, phí bảo hiểm hàng hóa.

2. Phiếu điều tra

Điều tra giá XNK sử dụng 04 loại Phiếu điều tra:

- Phiếu số 01/ĐT-G-XK: Áp dụng đối với thông tin các mặt hàng xuất khẩu thu thập từ nguồn dữ liệu hải quan;
- Phiếu số 02/ĐT-G-NK: Áp dụng đối với thông tin các mặt hàng nhập khẩu thu thập từ nguồn dữ liệu hải quan;
- Phiếu số 03/ĐT-G-XK: Áp dụng với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu thu thập thông tin từ doanh nghiệp;
- Phiếu số 04/ĐT-G-NK: Áp dụng với các mặt hàng thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu thu thập thông tin từ doanh nghiệp.

VI. BẢNG PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra giá XNK sử dụng danh mục thống kê sau:

1. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ, cập nhật đến thời điểm điều tra;
2. Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam ban hành theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

1.1. Xử lý dữ liệu

Dữ liệu Điều tra giá XNK được xử lý theo một quy trình thống nhất, cụ thể:

1.1.1. Đối với thông tin tại Phiếu số 01/ĐT-G-XK và Phiếu số 02/ĐT-G-NK:

- Tiếp nhận thông tin từ nguồn dữ liệu hải quan và lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin Điều tra giá XNK;
- Thực hiện xử lý, kiểm tra, hiệu đính, phân loại để tạo lập cơ sở dữ liệu;

- Thực hiện làm sạch và tổng hợp dữ liệu giá các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và nhất quán của thông tin.

1.1.2. Đối với thông tin tại Phiếu số 03/ĐTĐG-XK và Phiếu số 04/ĐTĐG-NK:

- Dữ liệu điều tra được lưu trữ tại máy chủ của hệ thống công nghệ thông tin Điều tra giá XNK;

- Điều tra viên thực hiện rà soát thông tin và yêu cầu đơn vị điều tra hoàn thiện hoặc giải thích đối với các thông tin chưa rõ ràng hoặc chưa nhất quán. ĐTV xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra;

- Giám sát viên (GSV) các cấp kiểm tra, rà soát nội dung thông tin, phát hiện lỗi phiếu điều tra và thông báo lỗi tới GSV cấp dưới trực tiếp để yêu cầu ĐTV phối hợp với đơn vị điều tra xác minh, giải trình và hoàn thiện thông tin. Sau khi thông tin được hoàn thiện, GSV thực hiện nhiệm vụ xác nhận hoàn thành phiếu và duyệt số liệu điều tra trong phạm vi được giao trên hệ thống công nghệ thông tin của cuộc điều tra.

1.2. Xây dựng bảng hệ số quy đổi

Căn cứ vào thông tin thu thập được từ Phiếu số 03/ĐTĐG-XK và Phiếu số 04/ĐTĐG-NK, xây dựng bảng hệ số quy đổi giá các mặt hàng xuất khẩu theo giá FOB, nhập khẩu theo giá CIF, cụ thể:

- Xác định giá FOB/CIF: Trên cơ sở giá các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu theo các nhóm điều kiện giao hàng khác FOB/CIF, kết hợp với thông tin về chi phí vận chuyển và chi phí bảo hiểm thu thập được, xác định giá FOB đối với hàng xuất khẩu và giá CIF đối với hàng nhập khẩu;

- Tính toán hệ số quy đổi: Hệ số quy đổi được xác định theo từng mặt hàng, nước xuất khẩu/nhập khẩu và nhóm điều kiện giao hàng;

- Lập và áp dụng bảng hệ số quy đổi: Tổng hợp kết quả tính toán, lập bảng hệ số quy đổi và áp dụng thống nhất theo từng quý báo cáo.

1.3. Tích hợp dữ liệu

Tích hợp dữ liệu từ nguồn thông tin thu thập tại các phiếu điều tra và sử dụng bảng hệ số quy đổi để hình thành cơ sở dữ liệu giá xuất khẩu, nhập khẩu bảo đảm đầy đủ các thông tin về giá xuất khẩu theo giá FOB và giá nhập khẩu theo giá CIF. Dữ liệu giá xuất khẩu, nhập khẩu thống nhất theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam và bảo đảm tổng hợp biên soạn chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

2. Biểu đầu ra của điều tra

Biểu đầu ra của Điều tra giá XNK được thiết kế phục vụ tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo yêu cầu, mục đích điều tra.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Chuẩn bị tài liệu, tuyển chọn Điều tra viên thống kê, Giám sát viên và hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

1.1.1. Chuẩn bị tài liệu

- Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá: Căn cứ Phương án điều tra, Kế hoạch điều tra, nội dung nghiệp vụ tiến hành tiếp nhận tài liệu, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện điều tra của Ban Điều tra thống kê, Cục Thống kê gửi; lập tờ trình in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết theo quy định phục vụ công tác điều tra, trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt (nếu có), thời gian thực hiện hoàn thành ngày **30/6/2026**.

- Phòng Tổ chức - Hành chính: Thực hiện việc in tài liệu, mua sắm văn phòng phẩm cần thiết theo quy định, phục vụ công tác điều tra theo đề nghị của Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá sau khi đã được Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt thời gian thực hiện hoàn thành ngày **30/6/2026**.

1.1.2. Rà soát danh sách nền.

Thực hiện theo quy định tại Văn bản số 51/ĐTTK-TKĐT ngày 17/6/2026 của Ban Điều tra thống kê về việc thực hiện Điều tra giá XNK năm 2026 (*Đã thực hiện xong*)

1.1.3. Tuyển chọn Điều tra viên, Giám sát viên

- ĐTV là công chức trong ngành Thống kê (làm ngoài giờ hành chính) và ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước có trình độ, kinh nghiệm và từng tham gia các cuộc điều tra thống kê. Các đơn vị lập danh sách ĐTV gửi về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá) trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (edoc.nso.gov.vn) và file mềm qua địa chỉ hộp thư điện tử dichvugianbi@nso.gov.vn để tổng hợp chung, thời gian thực hiện hoàn thành trước ngày **01/7/2026**; giao Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá trên cơ sở danh sách ĐTV của các đơn vị lập tờ trình số lượng, danh sách ĐTV, dự thảo Quyết định sử dụng ĐTV, trình Trưởng Thống kê tỉnh ban hành Quyết định sử dụng ĐTV thực hiện Điều tra giá XNK năm 2026 trên địa bàn tỉnh, thời gian hoàn thành ngày **03/7/2026**;

- GSV thực hiện công việc giám sát các hoạt động của ĐTV, hỗ trợ chuyên môn cho ĐTV trong quá trình thực hiện điều tra. Căn cứ tình hình thực tế Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá và các Thống kê cơ sở phân công GSV là Lãnh đạo và công chức của đơn vị thực hiện nhiệm vụ giám sát cuộc điều tra đảm bảo yêu cầu Phương án điều tra quy định.

1.1.4. Hướng dẫn nghiệp vụ điều tra

Giao Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá soạn thảo văn bản hướng dẫn nghiệp vụ Điều tra giá XNK cho ĐTV và GSV trình lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian dự kiến hoàn thành ngày 03/7/2026.

1.2. Một số công việc thực hiện trước khi tiến hành điều tra

1.2.1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

Dự thảo Văn bản thông báo nội dung Điều tra giá XNK năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các doanh nghiệp, cấp phát đến ĐTV trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành ngày **03/7/2026**.

1.2.2. Phòng Thống kê Tổng hợp

Đăng tải Quyết định điều tra, Quyết định ban hành Kế hoạch và hướng dẫn thực hiện điều tra, Phương án điều tra của Cục Thống kê, đưa tin về công tác triển khai Điều tra giá XNK năm 2026 trên địa bàn tỉnh lên Trang Web của Thống kê tỉnh.

1.2.3. Phòng Tổ chức - Hành chính

Gửi các văn bản liên quan đến cuộc Điều tra giá XNK năm 2026 trên địa bàn tỉnh đến các đơn vị tham gia điều tra và các Thống kê cơ sở thực hiện nhiệm vụ triển khai công tác điều tra cũng như phối hợp triển khai công tác điều tra gồm: Kế hoạch điều tra; Kế hoạch kiểm tra, giám sát cuộc điều tra...

2. Công tác kiểm tra, giám sát, thu thập thông tin

2.1. Điều tra viên thống kê

Tuyên truyền, giới thiệu mục đích, ý nghĩa của cuộc Điều tra giá XNK năm 2026 trên địa bàn tỉnh khi tiếp xúc với đơn vị điều tra; thực hiện thông báo với các đơn vị điều tra trước khi triển khai thu thập thông tin, có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới đơn vị điều tra để thực hiện cung cấp thông tin; hướng dẫn doanh nghiệp cung cấp thông tin trên phiếu điều tra (Phiếu Webform) và kiểm tra, hoàn thiện phiếu điều tra của các đơn vị được phân công thực hiện.

2.2. Kiểm tra, giám sát

Giao Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá lập Kế hoạch kiểm tra, giám sát Điều tra giá XNK năm 2026 trên địa bàn tỉnh trình Lãnh đạo Thống kê tỉnh phê duyệt, thời gian thực hiện hoàn thành ngày **03/7/2026**.

Nhằm đảm bảo chất lượng của cuộc điều tra, hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra, tập trung vào quá trình thu thập thông tin tại địa bàn, kiểm tra và duyệt phiếu trên Trang web điều hành tác nghiệp. Quy trình kiểm tra, giám sát được thực hiện như sau:

2.2.1. Đối với GSV Thống kê tỉnh

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu tại các địa bàn được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra tiến độ thực hiện điều tra hằng ngày của ĐTV; tiến độ điều tra tại các địa bàn được phân công phụ trách;
- Kiểm tra chất lượng thông tin trên phiếu điều tra khi chương trình kiểm tra báo lỗi phiếu điều tra và thông báo tới GSV Thống kê cơ sở và ĐTV trực tiếp phụ trách về những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh lại để hoàn thành phiếu; duyệt số liệu theo sự phân công;

- Thông báo cho GSV Thống kê cơ sở và ĐTV trực tiếp phụ trách những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý; trả lời những câu hỏi của GSV cơ sở liên quan đến nghiệp vụ.

2.2.2. Đối với GSV Thống kê cơ sở

Thực hiện kiểm tra, giám sát và duyệt số liệu của các ĐTV được phân công phụ trách với các nhiệm vụ chính sau:

- Kiểm tra, bảo đảm ĐTV tiến hành thu thập thông tin, phỏng vấn trực tiếp và đúng đối tượng điều tra, tiến độ điều tra;
- Kiểm tra chất lượng thông tin, thông báo cho ĐTV những thông tin trong phiếu cần kiểm tra, xác minh để hoàn thành phiếu;
- Duyệt toàn bộ phiếu điều tra tại các địa bàn được phân công giám sát sau khi ĐTV đã hoàn thành điều tra và hoàn thiện sửa lỗi;
- Thông báo cho ĐTV những vấn đề nghiệp vụ cần lưu ý trong quá trình điều tra tránh lỗi hệ thống, hoặc trả lời những câu hỏi của ĐTV liên quan đến nghiệp vụ;
- Báo cáo với GSV Thống kê tỉnh về những vấn đề nghiệp vụ phát sinh hoặc những vấn đề kỹ thuật trong quá trình điều tra để thống nhất thực hiện.

3. Lực lượng tham gia điều tra

3.1. Chỉ đạo chung: Ban Lãnh đạo Thống kê tỉnh.

3.2. Giám sát viên

- Thống kê tỉnh: Lãnh đạo và công chức Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá;
- Thống kê cơ sở: Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị phân công GSV triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Điều tra giá XNK năm 2026 đáp ứng yêu cầu phương án điều tra quy định phù hợp với nhiệm vụ được giao.

3.3. Điều tra viên

Điều tra viên trong ngành Thống kê làm ngoài giờ hành chính (nếu có) và ĐTV không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, có đủ điều kiện thực hiện công tác điều tra.

4. Chế độ thông tin báo cáo

4.1. Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá

- Thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra, tổng hợp kết quả điều tra trên địa bàn toàn tỉnh;
- Thực hiện phân tích kết quả điều tra trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch công tác Cục Thống kê giao;
- Gửi dữ liệu điều tra, đồng thời báo cáo tình hình tổ chức, triển khai thực hiện cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh về Cục Thống kê theo quy định.

4.2. Các Phòng thuộc Cơ quan Thống kê tỉnh

Phối hợp với Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá thực hiện rà soát, kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra theo từng kỳ điều tra.

4.3. Thống kê cơ sở

- Phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong quá trình điều tra bằng điện thoại hoặc thư điện tử về Thống kê tỉnh (qua Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá) để tổng hợp chung, tham mưu Lãnh đạo Thống kê tỉnh chỉ đạo thực hiện;

- Phối hợp với Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá thực hiện công tác kiểm tra, làm sạch dữ liệu, nghiệm thu kết quả điều tra theo từng kỳ điều tra.

IX. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí Điều tra giá XNK năm 2026 do Ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động quy định trong Phương án này. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định có liên quan. Toàn bộ kinh phí điều tra sẽ được thanh toán đúng khối lượng công việc thực tế phát sinh theo quy định của Phương án điều tra do Phòng Thống kê Dịch vụ và Giá lập, Kế toán trưởng tổng hợp, thẩm định trình Trưởng Thống kê tỉnh phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Ban Điều tra thống kê;
- Trưởng Thống kê tỉnh (để báo cáo);
- Các Phó Trưởng Thống kê tỉnh;
- Các Phòng thuộc Cơ quan TKT;
- Các Thống kê cơ sở;
- Kế toán TKT;
- Lưu: VT, DVG.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**

Vũ Thị Hương